

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03/2025/DS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2025
V/v “Chia di sản thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Thảo** và ông **Trịnh Hồng Hải**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Yên Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Ngô Thị Thanh Thuận**, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 436/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “Chia di sản thừa kế” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tinh H, sinh năm: 1953; Địa chỉ: Số K đường Ô, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là K đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng), có mặt.

* Bị đơn: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1984; Địa chỉ: K đường Ô, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là K đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng), có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Â, sinh năm 1931, vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm: 1958. Có mặt.

Cùng địa chỉ: K đường Ô, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là K đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng).

3. Ông Nguyễn Bắc V, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số C đường T, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tinh H, sinh năm 1953; Địa chỉ: Số K đường Ô, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là K đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày* Vào năm 2020, tôi và em trai tôi là Nguyễn Hữu N có đi làm thủ tục tách thửa để em tôi đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà và đất tại địa chỉ số K đường Ô, quận T, thành phố Đà Nẵng nhưng không thực hiện được với lý do phần diện tích đất này là đất trồng cây lâu năm. Cũng tại thời điểm đó em N không có tiền để chuyển đổi mục đích sử dụng đất nên chị em tôi đã thỏa thuận, có lập Giấy thỏa thuận ngày 23/11/2020 với nội dung tôi ứng trước số tiền để nộp thuế chuyển mục đích sử dụng đất (từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở tại đô thị) là 574.724.550đ và tiền lệ phí trước bạ nhà đất là 5.762.387đ, tổng cộng 02 khoản là 580.000.000đ; đồng thời hứa hẹn sau này khi em N có tiền hoặc chuyển nhượng được nhà đất cho người khác thì em N sẽ gửi trả lại tôi số tiền 580.000.000đ.

Tuy nhiên, em N bị bệnh đã chết vào ngày 27/02/2023, không để lại di chúc.

Giữa em N và vợ cũ trước đây là bà Trần Thị H1 không có con chung, con nuôi và con ngoài giá thú. Mặc dù, em N và bà Trần Thị H1 đã được giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 77/2013/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2013 của TAND quận Thanh Khê; trước thời điểm em N bị bệnh chết nên bà H1 không thuộc hàng thừa kế của em N. Tuy nhiên, trong gia đình chúng tôi vẫn luôn yêu thương và coi bà H1 là con dâu trong gia đình nên vẫn xem hôn nhân giữa bà H1 và em N là hợp pháp, vẫn xác định bà H1 là người thừa kế di sản của em N để lại.

Do đó, tôi vẫn xác định ngôi nhà và đất nói trên là di sản thừa kế của em N để lại cho 03 người, gồm:

1. Ông Nguyễn N1 (sinh năm 1923) là cha đẻ của Nguyễn Hữu N.
2. Bà Nguyễn Thị Á (sinh năm 1931) là mẹ đẻ của Nguyễn Hữu N.
3. Bà Trần Thị Thanh H1 (sinh năm 1984) là vợ của Nguyễn Hữu N.

Đến ngày 14/9/2023, cha tôi - ông Nguyễn N1 chết. Do đó, kỷ phần thừa kế mà ông Nguyễn N1 được hưởng từ di sản của em N để lại trở thành di sản cho 04 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Á (sinh năm 1931) là vợ của ông Nguyễn Năm .
2. Bà Nguyễn Thị Tinh H (sinh năm 1953) là con đẻ của ông Nguyễn Năm .
3. Ông Nguyễn Bắc V (sinh năm 1956) là con đẻ của ông Nguyễn Năm .
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Y (sinh năm 1958) là con đẻ của ông Nguyễn Năm .

Ngoài ra, ông Nguyễn N1 và bà Nguyễn Thị Á không có con riêng hay con ngoài giá thú nào khác.

Hiện nay, tôi đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của em Nguyễn Hữu N và đề nghị giải quyết theo hướng như sau:

- Chia di sản thừa kế của em Nguyễn Hữu N để lại là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ K đường Ô, phường V, quận T, thành phố Đà

Năng cho bà Nguyễn Thị Á, bà Trần Thị H1 và những người thuộc hàng thừa kế của ông Nguyễn N1 (gồm bà Nguyễn Thị Tinh H, bà Nguyễn Thị Thanh Y, bà Nguyễn Thị Á và ông Nguyễn Bắc V). Giá trị di sản thừa kế theo kết quả thẩm định giá: 2.331.385.000đ.

- Yêu cầu các đồng thừa kế phải trả số tiền 580.000.000đ (là tiền chuyển mục đích sử dụng đất).

- Tôi xin nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ K đường Ô, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Đồng thời thôi trả giá trị tương ứng cho những người thuộc hàng thừa kế còn lại sau khi trừ số tiền 580.000.000đ.

Chia phần như sau:

+ Thôi trả cho bà Trần Thị H1: 583.795.000đ.

+ Thôi trả cho bà Nguyễn Thị Á: 729.743.750đ.

+ Thôi trả cho ông Nguyễn Bắc V: 145.948.750đ.

+ Thôi trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Y: 145.948.750đ.

** Trong bản trình bày, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn, bà Trần Thị H1 trình bày:*

Tôi và chồng tôi, ông Nguyễn Hữu N là vợ chồng hợp pháp, kết hôn vào năm 2009. Tôi xác nhận tôi và chồng tôi đã được TAND quận Thanh Khê giải quyết việc thuận tình ly hôn vào ngày 12/6/2013. Tuy nhiên, sau thời điểm ly hôn thì chúng tôi vẫn tiếp tục sống chung, yêu thương nhau, tôi vẫn làm tròn bổn phận của một người vợ, một người con dâu khi vừa chăm sóc chồng bị đau bệnh nặng nhiều năm, vừa chăm sóc cha mẹ chồng già yếu. Trong thời gian sống chung, vợ chồng tôi sống tại ngôi nhà và đất tại địa chỉ K đường Ô, quận T, thành phố Đà Nẵng. Về nguồn gốc nhà đất thì khi còn sống chồng tôi có nói rằng phần diện tích đất này mua của gia đình bên chồng, tuy nhiên vì chồng tôi là con trai út trong nhà nên thực tế khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận thì chồng tôi làm thủ tục nhận tặng cho quyền sử dụng đất chứ không làm thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Vì chồng tôi đã nói vậy nên tôi cũng không có ý kiến gì thêm. Sau đó, vợ chồng chúng tôi đã xây dựng, cải tạo ngôi nhà trên đất và sống ổn định từ trước đến nay.

Nay bà Nguyễn Thị Tinh H yêu cầu yêu cầu chia di sản thừa kế do chồng tôi để lại là nhà và đất tại địa chỉ K đường Ô, quận T, thành phố Đà Nẵng, đồng thời yêu cầu các đồng thừa kế trả lại số tiền 580.000.000đ mà bà H đã ứng trước để thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với phần đất này thì theo phương án chia thừa kế mà bà H đề nghị như trên thì tôi cũng thống nhất.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Y trình bày:* Đối với di sản thừa kế và hàng thừa kế của em trai tôi - ông Nguyễn Hữu N thì tôi thống nhất với nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị Tinh H. Tuy nhiên, ngôi nhà và đất tại địa chỉ K đường Ô, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng hiện do em

dâu của tôi là bà Trần Thị H1 đang quản lý, sử dụng. Do đó, tôi mong muốn giữ lại ngôi nhà để làm nơi thờ cúng em trai tôi và để em dâu có nơi ở ổn định. Trường hợp, nếu phân chia di sản thừa kế của em trai tôi thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

** Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bắc V - bà Nguyễn Thị Tinh H trình bày:* Với tư cách là đại diện theo ủy quyền của ông V thì ông V cũng thống nhất với toàn bộ nội dung vụ án và phương án chia thừa kế mà tôi đưa ra.

** Tại văn bản gửi Tòa án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Á trình bày:* Quyền lợi được hưởng di sản thừa kế của con trai và nghĩa vụ trả nợ của hàng thừa kế được hưởng di sản bà Á đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 613, Điều 649, Điều 651, Điều 660 Bộ luật dân sự để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia di sản thừa kế, cụ thể:

* Chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Hữu N theo pháp luật, mỗi người được nhận kỷ phần thừa kế như sau:

- Bà Nguyễn Thị Á: 729.743.750đ.
- Bà Nguyễn Thị Tinh H: 145.948.750đ.
- Ông Nguyễn Bắc V: 145.948.750đ.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Y: 145.948.750đ.
- Bà Trần Thị H1: 583.795.000 đồng.

* Trả cho bà Nguyễn Thị Tinh H số tiền 580.000.000đ (là tiền chuyển mục đích sử dụng đất mà bà H đã ứng trước cho ông N để làm thủ tục theo Giấy thỏa thuận ngày 23/11/2020)

* Giao nhà đất tại K đường Ô, thành phố Đà Nẵng cho bà H. Bà H có trách nhiệm thời trả cho các đồng thừa kế số tiền cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Á: 729.743.750đ.
- Ông Nguyễn Bắc V: 145.948.750đ.
- Bà Nguyễn Thị Thanh Y: 145.948.750đ.
- Bà Trần Thị H1: 583.795.000 đồng

* Đối với án phí:

- Bà Á, bà H, bà Y và ông V là người trên 60 tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí;

- Bà H1 phải án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;
- Chi phí định giá tài sản, bà Nguyễn Thị Tinh H tự nguyện chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp thừa kế, bị đơn cư trú tại Số K đường Ô, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, nay là số K đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đà Nẵng giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Á vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Á.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Ông Nguyễn N1 (sinh năm 1923, chết năm 2023) và bà Nguyễn Thị Á có 04 người con gồm Nguyễn Thị Tinh H, Nguyễn Thị Thanh Y, Nguyễn Bắc V và Nguyễn Hữu N. Ngoài ra không có con riêng, con nuôi hay con ngoài giá thú nào khác. Ông Nguyễn Hữu N có vợ là bà Trần Thị H1, hai người không có con chung, con riêng gì. Ông Nguyễn Hữu N sinh năm 1960, mất năm 2023 không để lại di chúc. Trước khi mất, ông N có để lại di sản là 01 ngôi nhà 53m² và quyền sử dụng đất tại địa chỉ K đường Ô, quận T, thành phố Đà Nẵng, nay là K đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng, diện tích đất 60,2m², thửa đất số 389 (cũ) 417 (mới), tờ bản đồ số 8 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 483350 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đ cấp ngày 09.12.2019, chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Hữu N tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận T ngày 20.01.2022.

[2.2] Nay bà Nguyễn Thị Tinh H khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế do ông N để lại và thực hiện nghĩa vụ của người chết để lại là trả số tiền 580.000.000 đồng mà khi còn sống ông N đã xác nhận nợ của bà H. Hội đồng xét xử thấy rằng, số tiền nợ là 580 triệu đồng có giấy thỏa thuận lập ngày 23.11.2020 xác nhận bà H bỏ số tiền 580 triệu đồng để ông N làm thủ tục nộp thuế nhà đất và ông N có nghĩa vụ trả lại cho bà H, nay ông N chết thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất có nghĩa vụ thực hiện nghĩa vụ này bằng cách khấu trừ trong giá trị di sản mà

ông N để lại, yêu cầu này của bà H phù hợp quy định tại khoản 8 Điều 658 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu chia di sản thừa kế, Hội đồng xét xử thấy rằng, ông N chết không để lại di chúc nên di sản của ông N được chia theo pháp luật quy định tại điều 649 Bộ luật dân sự. Hàng thừa kế thứ nhất của ông N gồm cha là ông Nguyễn N1, mẹ là bà Nguyễn Thị Á và vợ là bà Trần Thị H1. Đối với bà Trần Thị H1 tuy đã ly hôn ông N vào năm 2013 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của TAND quận Thanh Khê nhưng sau đó bà H1 vẫn chung sống với ông N tại địa chỉ trên cho đến khi ông N chết và những người thuộc hàng thừa kế của ông N gồm mẹ ông N và các anh, chị của ông N để thống nhất xác định bà H1 là người được hưởng di sản thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất của ông N nên Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định bà H1 là hàng thừa kế thứ nhất nếu di sản được chia theo pháp luật. Năm 2023, ông Nguyễn N1 chết không để lại di chúc nên phần di sản của ông N1 được hưởng được chia cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông N1 gồm vợ là bà Nguyễn Thị Á cùng 03 người con là bà H, bà Y và ông V. Như vậy, những người được hưởng di sản thừa kế của ông N gồm bà Á, bà H, bà Y và ông V.

Theo chứng thư Thẩm định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá thì giá trị tài sản nhà và đất là K đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng được định giá là 2.331.385.000 đồng, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 2.234.925.000đ và giá trị tài sản trên đất là 96.460.000đ. Giá trị di sản này được trừ 580 triệu đồng trả cho bà Nguyễn Thị Tinh H, giá trị còn lại là 1.751.385.000đ sẽ được chia như sau:

- + Bà Trần Thị H1 được hưởng 583.795.000đ.
- + Bà Nguyễn Thị Á được hưởng 583.795.000đ và 1 kỷ phần của ông N1 để lại 145.948.750đ, tổng cộng: 729.743.750đ.
- + Ông Nguyễn Bắc V được hưởng: 145.948.750đ.
- + Bà Nguyễn Thị Thanh Y được hưởng: 145.948.750đ.
- + Bà Nguyễn Thị Tinh H được hưởng: 145.948.750đ và nhận số tiền 580.000.000đ, tổng cộng là 725.948.750đ

Bà H yêu cầu nhận nhà và đất thời trả lại tiền cho các thừa kế còn lại, những người được hưởng di sản không ai có ý kiến phản đối gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử giao cho bà Nguyễn Thị Tinh H được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ K đường Ô, quận T, thành phố Đà Nẵng, nay là K Ông Í, phường T, thành phố Đà Nẵng, diện tích đất 60,2m², thửa đất số 389 (cũ), 417 (mới) tờ bản đồ số 8 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 483350 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 09.12.2019, chỉnh lý biến động sang tên ông Nguyễn Hữu N tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận T ngày 20.01.2022. Đồng thời, bà H có nghĩa vụ thời trả phần giá trị tương ứng cho bà

Nguyễn Thị Á và những người thừa kế của ông Nguyễn Hữu N theo giá trị được xác định tương ứng như sau:

- Thối trả cho bà Trần Thị H1 583.795.000đ.
- Thối trả cho bà Nguyễn Thị Á 729.743.750đ.
- Thối trả cho ông Nguyễn Bắc V 145.948.750đ.
- Thối trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Y:145.948.750đ.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở pháp luật và phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Người được hưởng di sản phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản được hưởng. Tuy nhiên bà Nguyễn Thị Á, bà Nguyễn Thị Tinh H, bà Nguyễn Thị Thanh Y và ông Nguyễn Bắc V là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn đề nghị được miễn án phí dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí dân sự cho các đương sự này.

- Bà Trần Thị H1 phải chịu án phí trên giá trị tiền được hưởng 27.351.800đ
- Chi phí định giá tài sản là 16.700.000đ bà Nguyễn Thị Tinh H tự nguyện chịu (đã nộp và chi phí xong cho tổ chức Thẩm định giá).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 649, 651, 658, 660 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Chia di sản thừa kế*” của bà Nguyễn Thị Tinh H đối với bà Trần Thị H1.

2. Xác định di sản thừa kế của ông Nguyễn Hữu N để lại là quyền sở hữu nhà ngôi nhà 53m² và quyền sử dụng đất 60,2m² tại địa chỉ K đường Ô, quận T, thành phố Đà Nẵng, nay là K đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng, tại thửa đất số 389 (cũ), 417 (mới), tờ bản đồ số 8 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 483350 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 09.12.2019, chỉnh lý biên động sang tên ông Nguyễn Hữu N tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận T ngày 20.01.2022.

3. Xác định những người được hưởng di sản theo pháp luật của ông Nguyễn Hữu N gồm bà Nguyễn Thị Á, Nguyễn Thị Tinh H, Nguyễn Thị Thanh Y, ông Nguyễn Bắc V và bà Trần Thị H1.

Xử:

- Giao cho bà Nguyễn Thị Tinh H được quyền sở hữu 01 ngôi nhà 53m² và quyền sử dụng 60,2m² đất tại địa chỉ K đường Ô, quận T, thành phố Đà Nẵng, nay là K đường Ô, phường T, thành phố Đà Nẵng, tại thửa đất số 389 (cũ), 417 (mới), tờ bản đồ số 8 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 483350 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ cấp ngày 09.12.2019, chỉnh lý biên động sang tên ông Nguyễn Hữu N tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận T ngày 20.01.2022.

- Bà Nguyễn Thị Tinh H có nghĩa vụ bồi trả phần giá trị di sản tương ứng cho những người thuộc hàng thừa kế như sau:

- + Bồi trả cho bà Trần Thị H1: 583.795.000 đồng.
- + Bồi trả cho bà Nguyễn Thị Á: 729.743.750 đồng.
- + Bồi trả cho ông Nguyễn Bắc V: 145.948.750 đồng.
- + Bồi trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Y: 145.948.750 đồng.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ giao tiền thì bà Nguyễn Thị Tinh H có quyền liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục đứng tên quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản đối với nhà đất nói trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Án phí dân sự sơ thẩm các đương sự phải chịu như sau:

- Bà Nguyễn Thị Á, bà Nguyễn Thị Tinh H, bà Nguyễn Thị Thanh Y và ông Nguyễn Bắc V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị H1 phải chịu 27.351.800đ.

5. Chi phí định giá tài sản là 16.700.000đ, bà Nguyễn Thị Tinh H tự nguyện chịu (đã nộp và chi phí xong cho tổ chức Thẩm định giá).

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Ngọc C

T